

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOÀNG CHUNG THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOÀNG CHUNG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOÀNG CHUNG THÀNH INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INVESTMENT HOÀNG CHUNG THÀNH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110552363

3. Ngày thành lập: 24/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Km21, Quốc lộ 3, Thôn Mai Nội, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902162118

Fax:

Email: hoangchungthanh86@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
20.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
21.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
22.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
23.	Khai thác và thu gom than non	0520
24.	Khai thác quặng sắt	0710
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
27.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Dịch vụ Kinh doanh bất động sản (Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6810
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản (Trừ đấu giá, tư vấn pháp luật về bất động sản theo Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6820
30.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
32.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
34.	Cho thuê xe có động cơ	7710
35.	Bán buôn tổng hợp	4690
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
37.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
38.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
39.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
41.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

42.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
45.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
46.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
47.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
48.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
49.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
50.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
51.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
52.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
53.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
54.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
55.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
56.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
57.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
58.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210(Chính)
61.	Bốc xếp hàng hóa	5224
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
63.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
64.	Cơ sở lưu trú khác	5590
65.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
67.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
68.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
69.	Xây dựng nhà để ở	4101
70.	Xây dựng nhà không để ở	4102
71.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
72.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
73.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây lắp các dự án điện đến 35 KV	4221
74.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
75.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
76.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

77.	Xây dựng công trình thủy	4291
78.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
79.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
80.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
81.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn) hoặc (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh hoạt động này sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4311
82.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn) hoặc (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh hoạt động này sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4312
83.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
84.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
85.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
86.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUẢNG NINH	Thôn Mai Nội, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.175.0 00	11.750.000.000	23,500	0010830351 85	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.175.0 00	11.750.000.000	23,500		
2	NGUYỄN VĂN CHUNG	Thôn Mai Nội, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.0 00	12.500.000.000	25,000	0010600125 77	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.250.0 00	12.500.000.000	25,000		

3	HOÀNG XUÂN MAI	Số nhà 20, ngách 604/25, đường Ngọc Thụy, Tổ 25, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.575.000	25.750.000.000	51,500	001077001945
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.575.000	25.750.000.000	51,500	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG XUÂN MAI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/01/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001077001945

Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 20, ngách 604/25, đường Ngọc Thụy, Tổ 25, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 20, ngách 604/25, đường Ngọc Thụy, Tổ 25, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký:

Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội